

**Phụ lục 1**  
**HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG, CƠ SỞ ĐÓNG GÓI**  
*(Kèm theo Công văn Số /UBND-NN ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông )*

**I. QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG**

*(Theo tiêu chuẩn cơ sở 774:2020/BVTV về Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng)*

Khi đăng ký mã số vùng trồng cần phải tuân theo những bước sau:

**1. Tổ chức, cá nhân muốn cấp mã số vùng trồng phải gửi tờ khai kỹ thuật đề nghị cấp mã số vùng trồng và các thông tin cần thiết về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh theo mẫu tại (phụ lục A)**

**2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh (đơn vị kiểm tra) có trách nhiệm đi kiểm tra thực địa để xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn để làm căn cứ cấp mã số vùng trồng cho tổ chức/cá nhân đề nghị.**

**2.1. Yêu cầu chung**

- Vùng trồng có thể gồm một hay nhiều hộ sản xuất.
- Vùng trồng cần đảm bảo kiểm soát sinh vật gây hại ở mức độ thấp và tồn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của các nước nhập khẩu.
- Vùng trồng phải được kiểm tra và cấp mã số lần đầu trước vụ thu hoạch, nội dung kiểm tra tùy thuộc vào từng đối tượng cây trồng và yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

- Trước mỗi vụ thu hoạch, các mã số vùng trồng cần đăng ký lại; trong trường hợp không đăng ký lại thì mã số sẽ bị thu hồi.

- Trường hợp có thay đổi về diện tích vùng trồng, người đại diện, số hộ nông dân tham gia; người đại diện phải cập nhật, báo cáo cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh để Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh xác minh lại thông tin và báo cáo cho Cục Bảo vệ thực vật (Cục BVTV).

**2.2. Yêu cầu về diện tích**

- Đối với cây ăn quả: Tối thiểu 10 ha
- Đối với rau gia vị: Tùy theo diện tích thực tế của nhà lưới/nhà kính và yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Cây trồng khác: Tuân theo yêu cầu của nước nhập khẩu  
- Trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu có vùng đệm hoặc các yêu cầu khác về diện tích thì thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu

**2.3. Yêu cầu về sinh vật gây hại và biện pháp quản lý**

- Quản lý sinh vật gây hại theo quy định trong yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

- Có quy trình quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại có khả năng đi theo nông sản xuất khẩu và phải thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ thực vật. Khuyến khích áp dụng biện pháp quản lý tổng hợp sinh vật gây hại.

#### **2.4. Yêu cầu về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

- Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và đảm bảo không sử dụng các hoạt chất cấm theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Tuân thủ quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn (04) đúng, theo hướng dẫn của nhà sản xuất và thời gian cách ly để đảm bảo dư lượng không vượt ngưỡng cho phép của nước nhập khẩu.

#### **2.5. Yêu cầu về ghi chép thông tin**

- Có nhật ký canh tác ghi chép chi tiết các hoạt động tác động lên cây trồng trong 01 vụ canh tác (chi tiết tại phụ lục F).

- Nhật ký canh tác cần được ghi chép sau mỗi lần chăm sóc hoặc tác động lên cây trồng và trong cả quá trình sản xuất. Các thông tin bắt buộc phải ghi chép bao gồm:

+ Giai đoạn phát triển của cây trồng.

+ Sinh vật gây hại phát hiện trong quá trình điều tra.

+ Nhật ký bón phân: ngày bón, loại phân bón, tổng lượng phân bón, phương pháp bón.

+ Nhật ký sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: ngày xử lý, tên thương mại, tên hoạt chất, lý do sử dụng, liều lượng.

+ Ghi chép thông tin liên quan đến thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm: sản lượng dự kiến, sản lượng thực tế.

+ Các hoạt động khác (nếu có).

- Trong trường hợp vùng trồng gồm nhiều hộ gia đình không áp dụng chung một quy trình sản xuất thì mỗi hộ trong vùng trồng có 01 nhật ký canh tác; trường hợp vùng trồng áp dụng cùng một quy trình sản xuất thì có thể sử dụng chung một nhật ký hoặc riêng nhật ký cho từng hộ.

#### **2.6. Yêu cầu về điều kiện canh tác**

- Áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong trồng trọt: Viet GAP, Global GAP, Hữu cơ.....

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật bị nhiễm sinh vật gây hại.

- Đảm bảo việc thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật và phân bón theo quy định.

#### **2.7 Yêu cầu khác**

Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.

**3.** Sau khi kiểm tra xong các yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ tiến hành đánh giá mức độ theo các tiêu chí quy định. Cụ thể:

a) Đạt: Vùng trồng đáp ứng đủ các tiêu chí nêu tại phụ lục B

b) Không đạt: Các nội dung/tiêu chí sau đây nếu không đáp ứng yêu cầu sẽ được đánh giá là không đạt:

- Vùng trồng không áp dụng biện pháp quản lý sinh vật gây hại hoặc có áp dụng biện pháp quản lý sinh vật gây hại nhưng không hiệu quả đối các nhóm sinh vật gây hại của nước nhập khẩu tại thời điểm kiểm tra.

- Vùng trồng sử dụng hoạt chất trong danh mục cấm sử dụng tại Việt Nam và danh mục cấm sử dụng của nước nhập khẩu

4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh gửi Cục Bảo vệ thực vật Báo cáo kiểm tra vùng trồng đề nghị cấp mã số kèm theo bản sao Biên bản kiểm tra thực địa.

5. Sau khi nhận được báo cáo từ đơn vị kiểm tra, Cục Bảo vệ thực vật sẽ tiến hành rà soát và cấp mã số cho vùng trồng đạt yêu cầu; và gửi thông tin chi tiết mã số đã cấp cho nước nhập khẩu.

- Sau khi được nước nhập khẩu phê duyệt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ thông báo và gửi mã số cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh để chủ động quản lý và giám sát vùng trồng đã được cấp mã số.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số về mã số đã được cấp.

- Trong trường hợp vùng trồng chưa đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh sẽ hướng dẫn các biện pháp khắc phục. Tổ chức/cá nhân xin cấp có thể đăng ký sau khi đã hoàn thiện các yêu cầu còn thiếu.

## **II. QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI NÔNG SẢN TƯƠI XUẤT KHẨU.**

*(Theo tiêu chuẩn 775:2020/BVTV về Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu)*

Khi đăng ký mã số đóng gói cần phải tuân theo những bước sau:

1. Tổ chức, cá nhân muốn cấp mã số đóng gói phải gửi tờ khai kỹ thuật đề nghị cấp mã số đóng gói và các thông tin cần thiết về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh theo mẫu tại (phụ lục A)

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh (đơn vị kiểm tra) có trách nhiệm đi kiểm tra thực tế để xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn để làm căn cứ cấp mã số đóng gói cho tổ chức/cá nhân đề nghị.

### **2.1. Yêu cầu chung**

- Cơ sở đóng gói cần đáp ứng đủ nguồn nước sạch, nguồn cung cấp điện, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Cơ sở đóng gói bố trí đủ cơ sở vật chất cho việc tập kết, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói theo nguyên tắc một chiều, có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo sinh vật gây hại.

- Cơ sở đóng gói đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật của từng nước nhập khẩu, các thiết bị này phải được bảo quản và hiệu chỉnh định kỳ theo quy định.

- Các loại hoá chất sử dụng trong quá trình sơ chế, bảo quản và đóng gói phải nằm trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng đúng nồng độ theo quy định hiện hành và tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Bao bì, nguyên liệu dùng trong đóng gói phải sạch sẽ. Kích thước và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

- Pallet hay các vật liệu đóng gói bằng gỗ dùng trong đóng gói xuất khẩu phải được xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISPM 15.

- Có đầy đủ hồ sơ ghi chép, sổ sách đầy đủ đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm.

- Trường hợp có thay đổi về quy mô, người đại diện, cấu trúc cơ sở đóng gói; người đại diện phải cập nhật, báo cáo cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh. Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh xác minh lại thông tin và báo cáo cho Cục Bảo vệ thực vật.

## **2.2. Yêu cầu về hồ sơ**

Cơ sở đóng gói cần xây dựng, lưu giữ và cập nhật định kỳ các loại hồ sơ chủ yếu sau:

- Quy trình đóng gói mô tả tất cả các chi tiết liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản.

- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng hoặc đơn vị xuất khẩu.

- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, địa điểm phát hiện, hoá chất sử dụng và tần suất đặt bẫy và mồi.

- Hồ sơ hiệu chỉnh, hiệu chuẩn, kiểm tra máy móc trang thiết bị phải được cập nhật hàng năm (nếu có).

- Hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng và biện pháp quản lý chất thải.

- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).

## **2.3. Yêu cầu về nhân sự**

- Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu phải có kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, đủ độ tuổi lao động theo luật định và đủ sức khoẻ.

- Cán bộ kỹ thuật phải hiểu rõ quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhận biết về đối tượng kiểm dịch thực vật theo quy định của nước nhập khẩu và các sinh vật gây hại được quy định trong yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu cụ thể đã được ký kết (nếu có).

## **2.4. Yêu cầu về quản lý và kiểm soát sinh vật gây hại**

- Phải có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu hoặc hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật, cơ quan chuyên môn ở địa phương.

- Nông sản phải được thu hoạch từ vùng trồng đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số.

- Trường hợp nông sản từ vùng trồng chưa được cấp mã số cần được đóng gói tại khu vực riêng biệt theo quy định của nước nhập khẩu.

## **2.5. Yêu cầu khác**

Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.

**3.** Sau khi kiểm tra xong các yêu cầu mà tiêu chuẩn đề ra, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh tiến hành xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu của

tiêu chuẩn này, làm căn cứ cấp mã số cơ sở đóng gói cho tổ chức/cá nhân đề nghị.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh hoàn thành Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở đóng gói theo phụ lục B của Tiêu chuẩn này.

- Trong trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy cơ sở đóng gói cần khắc phục, đơn vị kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra lại theo đề nghị của cơ sở đóng gói.

**4.** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh gửi Cục Bảo vệ thực vật Báo cáo kiểm tra cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số theo Phụ lục C của tiêu chuẩn này, kèm theo bản sao Biên bản kiểm tra thực tế.

**5.** Sau khi nhận được báo cáo từ đơn vị kiểm tra, Cục Bảo vệ thực vật sẽ tiến hành rà soát và cấp mã số cho cơ sở đóng gói đạt yêu cầu; và gửi thông tin chi tiết mã số đã cấp cho nước nhập khẩu.

Sau khi được nước nhập khẩu phê duyệt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ thông báo và gửi mã số cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh để chủ động quản lý và giám sát cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số về mã số đã được cấp.

***Lưu ý: Cục BVTV chỉ cấp Mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói cho nông sản xuất khẩu vào những thị trường họ yêu cầu. Những thị trường xuất khẩu không yêu cầu phải cấp Mã số vùng trồng, mã số cho cơ sở đóng gói thì cũng không cần cấp mã số. ví dụ (Nga; Trung đông; Asian...)***

### **III. CÔNG TÁC GIÁM SÁT MÃ SỐ CÙNG TRỒNG, CƠ SỞ ĐÓNG GÓI**

#### **1. Các loại hình giám sát**

- Giám sát nội bộ: do tổ chức/cá nhân được cấp mã số thực hiện; tổ chức/cá nhân được cấp mã số thường xuyên tự giám sát và duy trì tình trạng quản lý sinh vật gây hại, duy trì yêu cầu nêu tại mục 4 của Tiêu chuẩn cơ sở **774:2020; 775:2020**.

- Giám sát định kỳ: do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh thực hiện.

- Giám sát đột xuất: do Cục Bảo vệ thực vật thực hiện.

#### **2. Kế hoạch giám sát**

##### **2.1. Đối với mã số vùng trồng**

- Kế hoạch giám sát cụ thể tùy thuộc vào từng loại cây trồng và thị trường tiêu thụ sản phẩm cây trồng.

- Tần suất giám sát:

+ Tối thiểu 01 lần/vụ.

+ Có thể nhiều hơn tùy thuộc vào từng loại cây trồng, nhóm sinh vật gây hại hoặc yêu cầu thị trường xuất khẩu, nhưng phải đảm bảo tại thời điểm giám sát có thể phát hiện được các loài sinh vật gây hại có khả năng đi theo nông sản xuất khẩu.

+ Giám sát đột xuất: Cục Bảo vệ thực vật giám sát đột xuất việc thực hiện tại địa phương theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc tình hình phát sinh của sinh vật gây hại hoặc theo yêu cầu của công tác quản lý.

## **2.2. Đối với cơ sở đóng gói.**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Cục Bảo vệ thực vật có kế hoạch giám sát cụ thể tùy thuộc vào yêu cầu về kiểm dịch thực vật của từng thị trường và từng loại nông sản xuất khẩu.

- Tần suất giám sát:

+ Giám sát định kỳ: 02 lần/năm.

+ Giám sát đột xuất: Cục Bảo vệ thực vật giám sát đột xuất việc thực hiện tại địa phương và giám sát đột xuất theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của công tác quản lý.

## **3. Nội dung giám sát các mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã cấp**

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm cử cán bộ giám sát các mã số vùng trồng đã cấp; cơ sở đóng gói đã được cấp mã số nhằm mục đích đảm bảo vùng trồng luôn duy trì tình trạng tuân thủ quy định của nước nhập khẩu; cơ sở đóng gói luôn duy trì tình trạng tuân thủ quy định của nước nhập khẩu.

- Nội dung giám sát: kiểm tra các tiêu chí tại mục 4 của tiêu chuẩn cơ sở **774:2020; 775:2020** (Chi tiết tại phụ lục D).

- Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí giám sát được quy định tại (phụ lục G phần II) của 2 tiêu chuẩn cơ sở này.

### **4. Báo cáo kết quả giám sát**

- Đơn vị giám sát tiến hành giám sát định kỳ vùng trồng đã được cấp mã số; cơ sở đóng gói đã được cấp mã số và hoàn thành Biên bản giám sát theo Phụ lục D của tiêu chuẩn **774:2020; 775:2020**.

- Đơn vị giám sát gửi Cục Bảo vệ thực vật Báo cáo giám sát vùng trồng; cơ sở đóng gói 6 tháng/lần, trước ngày 30/6 và ngày 30/12 hàng năm, kèm theo bản sao Biên bản giám sát. Báo cáo giám sát được thực hiện theo mẫu tại phụ lục E của các Tiêu chuẩn cơ sở này.

- Trường hợp có thay đổi thông tin, hủy mã số thì trong vòng 07 (bảy) ngày đơn vị giám sát phải báo cáo ngay cho Cục Bảo vệ thực vật.

### **5. Quy định đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số**

Các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số phải tuân thủ các quy định sau:

#### **5.1. Đối với vùng trồng:**

- Thường xuyên tự cập nhật các thông tin quy định mới có liên quan về cấp và duy trì mã số vùng trồng.

- Theo dõi, ghi chép đầy đủ các tác động lên cây trồng.

- Khuyến khích lấy mẫu kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trước khi xuất khẩu theo quy định của các nước nhập khẩu.

- Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về mọi sự thay đổi của mã số (diện tích, người đại diện, số hộ nông dân tham gia,...).

#### **5.2. Đối với cơ sở đóng gói:**

- Thường xuyên tự cập nhật các thông tin quy định mới có liên quan về cấp và duy trì mã số cơ sở đóng gói.

- Duy trì tình trạng đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục 4 của Tiêu chuẩn cơ sở này.

- Cung cấp các loại hồ sơ và tài liệu lưu trữ liên quan khi có yêu cầu.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát.

## **6. Các trường hợp thu hồi và hủy mã số**

### **6.1 Thu hồi mã số**

Cơ sở đóng gói sẽ bị thu hồi mã số trong các trường hợp sau:

- Cục Bảo vệ thực vật nhận được thông báo vi phạm không tuân thủ của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

- Cơ quan kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu phát hiện sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật thì thực hiện giám sát đột xuất, thu hồi mã số dựa trên kết quả báo cáo giám sát hoặc có gian lận về việc sử dụng mã số đã được cấp.

- Mã số không đăng ký lại trước mỗi vụ thu hoạch.

- Mã số không đạt yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc giám sát đột xuất.

- Cơ sở đóng gói không đạt yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc giám sát đột xuất.

- Các mã số sẽ được phục hồi khi vùng trồng có biện pháp khắc phục và được Cục Bảo vệ thực vật và cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu chấp nhận biện pháp khắc phục đó.

### **6.2 Hủy mã số**

Vùng trồng, cơ sở đóng gói sẽ bị hủy mã số trong các trường hợp sau:

- Không có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các trường hợp nêu ở mục 6.1.

- Vùng trồng đã được cấp mã số chuyển đổi loại cây trồng hoặc mục đích sử dụng so với đăng ký ban đầu của tổ chức/cá nhân.

- Cơ sở đóng gói ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng so với đăng ký ban đầu.

- Theo đề nghị của cơ sở đóng gói về việc không sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp.

## **7. Lưu giữ tài liệu**

Các loại hồ sơ, tài liệu cần lưu giữ gồm:

- Đối với vùng trồng được cấp mã số: Quy trình sản xuất, nhật ký canh tác, biên bản kiểm tra và giám sát vùng trồng

- Đối với cơ sở đóng gói được cấp mã số:

- + Quy trình đóng gói mô tả tất cả các chi tiết liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản.

- + Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng hoặc đơn vị xuất khẩu.

+ Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, địa điểm phát hiện, hoá chất sử dụng và tần suất đặt bẫy và môi.

+ Hồ sơ hiệu chỉnh, hiệu chuẩn, kiểm tra máy móc trang thiết bị phải được cập nhật hàng năm (nếu có).

+ Hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng và biện pháp quản lý chất thải.

+ Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Biên bản kiểm tra và giám sát của đơn vị kiểm tra, giám sát.

- Đối với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: hồ sơ đăng ký và cấp mã số, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói.

- Đối với Cục Bảo vệ thực vật: hồ sơ cấp mã số, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ giám sát, báo cáo khắc phục.

- Thời gian lưu trữ hồ sơ: 05 năm.